

**Bài 1a,b: HD cá nhân**

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Yêu cầu học sinh tự làm bài.
- GV nhận xét chữa bài.
- Yêu cầu HS giải thích cách làm 1 số phần.

- HS nêu đề bài.
- Cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả trước lớp
  - +  $4\text{ha} = 40\,000\text{m}^2$
  - Vì  $4\text{ha} = 4\text{hm}^3$  mà  $4\text{hm}^2 = 40\,000\text{m}^2$  nên  $4\text{ha} = 40\,000\text{m}^2$
  - +  $\frac{3}{4}\text{km}^2 = \dots\dots\text{ha}$
  - Vì  $1\text{km}^2 = 100\text{ha}$
  - nên  $\frac{3}{4}\text{km}^2 = 100\text{ha} \times \frac{3}{4} = 75\text{ha}$
  - Vậy  $\frac{3}{4}\text{km}^2 = 75\text{ha}$
  - +  $800\,000\text{m}^2 = \dots\dots\text{ha}$
  - Vì  $1\text{ha} = 10\,000\text{m}^2$  nên:
  - $800\,000\text{m}^2 = 800\,000 : 10\,000 = 80\text{ha}$
  - Vậy  $800\,000\text{m}^2 = 80\text{ha}$

**Bài 2: HD cá nhân**

- Gọi HS đọc đề bài.
- Yêu cầu học sinh tự làm bài tập.
- GV nhận xét chữa bài

- Học sinh đọc đề.
- Lớp làm vào vở, báo cáo kết quả
  - $22\,200\text{ha} = 222\text{km}^2$
- Vậy diện tích rừng Cúc Phương là  $222\text{km}^2$

**Bài 3: HD nhóm**

- Gọi học sinh đọc đề bài.
- Cho HS thảo luận tìm ra cách làm
- Yêu cầu HS làm bài
- GV nhận xét chữa bài

- 1 Học sinh đọc, cả lớp lắng nghe.
- Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận tìm ra cách làm sau đó làm bài, báo cáo kết quả trước lớp
  - a)  $85\text{km}^2 < 850\text{ha}$
  - Ta có  $85\text{km}^2 = 8500\text{ha}$ .
  - Vậy ta điền vào ô trống chữ S
  - +  $51\text{ha} > 60.000\text{m}^2$
  - $51\text{ha} = 510.000\text{m}^2$ . Vậy điền Đ
  - +  $4\text{dm}^2 7\text{cm}^2 = 4\frac{7}{10}\text{dm}^2$
  - $4\text{dm}^2 7\text{cm}^2 = 4\text{dm}^2 \frac{7}{10}\text{dm}^2 = 4\frac{7}{10}\text{dm}^2$
  - Nên điền vào ô trống chữ S

**4. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)**

- Gv giới thiệu thêm để HS biết + Miền Bắc : 1ha = 2,7 mẫu ( 1 mẫu = 10 sào, 1 sào Bắc Bộ = 360 m <sup>2</sup> ) + Miền Trung : 1ha = 2,01 mẫu ( 1 mẫu = 4970 m <sup>2</sup> , 1 sào Trung bộ = 497m <sup>2</sup> ) + Miền Nam: 1 ha = 10 công đất ( 1 công đất = 1000m <sup>2</sup> )	- HS nghe
---	-----------

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

*Luyện từ và câu*  
**MỞ RỘNG VỐN TỪ: HỮU NGHỊ - HỢP TÁC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** - Hiểu được nghĩa các từ có tiếng hữu, tiếng hợp và biết xếp các nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT1,BT2.

- Biết đặt câu với 1 từ, 1 thành ngữ theo yêu cầu BT3, BT4.

- HS(M3,4) đặt được 2,3 câu với 2, 3 thành ngữ ở BT4

**2. Kỹ năng:** Biết sử dụng vốn từ để làm các bài tập

**3. Thái độ:** Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt

**4. Năng lực:**

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng lớp viết nội dung bài tập. Từ điển học sinh

- HS : SGK, vở viết

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học**

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kỹ thuật trình bày một phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(3 phút)</b>	
- Cho HS thi đặt câu phân biệt từ đồng âm. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- Học sinh thi đặt câu.  - Học sinh lắng nghe - HS ghi vở
<b>2. Hoạt động thực hành: (30 phút)</b>	
* <i>Mục tiêu:</i> : - Hiểu được nghĩa các từ có tiếng hữu, tiếng hợp và biết xếp các nhóm thích hợp theo yêu cầu của BT1,BT2. - Biết đặt câu với 1 từ, 1 thành ngữ theo yêu cầu BT3, BT4. - HS(M3,4) đặt được 2,3 câu với 2, 3 thành ngữ ở BT4	

* Cách tiến hành:	
<p><b>Bài 1: HD cặp đôi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để làm bài tập.</li> <li>- Yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả làm bài</li> <li>- GV nhận xét chữa bài</li> </ul> <p>- Yêu cầu HS giải thích nghĩa của từ:</p> <p><b>Bài 2: HD cặp đôi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Tổ chức cho HS làm bài như bài 1.</li> <li>- GV nhận xét chữa bài</li> </ul> <p>- Yêu cầu HS giải nghĩa các từ.</p> <p><b>Bài 3: HD cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu mỗi HS đặt 5 câu vào vở.</li> <li>- Trình bày kết quả</li> <li>- GV nhận xét chữa bài</li> </ul> <p><b>Bài 4: HD nhóm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Chia nhóm HS thảo luận tìm nghĩa của thành ngữ, đặt câu có thành ngữ đó?</li> <li>+ <i>Bốn biển một nhà</i>: Người khắp nơi đoàn kết như người trong một gia đình thống nhất một mối.</li> </ul> <p>- Yêu cầu HS đặt câu với các thành ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày kết quả</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc yêu cầu nội dung bài.</li> <li>- HS thảo luận nhóm làm bài.</li> <li>+ "<i>Hữu</i>" có nghĩa là <i>bạn bè</i>: hữu nghị, chiến hữu, thân hữu, hữu hảo, bằng hữu, bạn hữu.</li> <li>+ "<i>Hữu</i>" có nghĩa là "<i>có</i>": hữu ích, hữu hiệu, hữu tình, hữu dụng.</li> <li>- Mỗi em giải nghĩa từ</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu và nội dung.</li> <li>- HS làm bài cặp đôi</li> <li>+ "<i>Hợp</i>" Có nghĩa là gộp lại (thành lớn hơn) : hợp tác, hợp nhất, hợp lực.</li> <li>+ "<i>Hợp</i>" có nghĩa là đúng với yêu cầu đòi hỏi nào đó : hợp tình, phù hợp, hợp thời, hợp lệ, hợp pháp, lớp lí, thích hợp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS nối tiếp nhau đặt câu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Kẻ vai sát cánh</i>: Đồng tâm hợp lực cùng chia sẻ gian nan giữa người cùng chung sức gánh vác một công việc quan trọng.</li> <li>+ <i>Chung lưng đấu cật</i>: Hợp sức nhau lại để cùng gánh vác, giải quyết công việc</li> <li>- HS đặt câu với các thành ngữ vào vở.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 số HS đọc câu vừa đặt.</li> </ul>
<p><b>3. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm thành ngữ nói về tinh thần hữu nghị hợp tác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Thuận vợ thuận chồng tát biển Đông cũng cạn.</i></li> <li>+ <i>Chia ngọt sẻ bùi.</i></li> <li>+ <i>Đồng cam cộng khổ.</i></li> </ul>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

-----  
.....  
.....  
.....

**Địa lí**  
**ĐẤT VÀ RỪNG**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Biết các loại đất chính ở nước ta: đất phù sa và đất phe-ra-lít .

**2. Kỹ năng:** Nêu được một số đặc điểm của đất phù sa và đất phe-ra-lít:

+ Đất phù sa: được hình thành do sông ngòi bồi đắp, rất màu mỡ; phân bố ở đồng bằng.

+ Đất phe-ra-lít: Có màu đỏ hoặc đỏ vàng, thường nghèo mùn, phân bố ở vùng đồi núi.

- Phân biệt được rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn.

+ Rừng rậm nhiệt đới: cây cối rậm, nhiều tầng.

+ Rừng ngập mặn: có bộ rễ nâng khỏi mặt đất.

- Nhận biết nơi phân bố của đất phù sa, đất phe-ra-lít của rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn trên bản đồ (lược đồ): đất phe-ra-lít và rừng rậm nhiệt đới phân bố chủ yếu ở vùng đồi núi; đất phù sa phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng; rừng ngập mặn phân bố chủ yếu ở vùng đất thấp ven biển.

- Biết một số tác dụng của rừng đối với đời sống sản xuất của nhân dân ta: điều hoà khí hậu, cung cấp nhiều sản vật, đặc biệt là gỗ .

**3. Thái độ:**

- Thấy được sự cần thiết phải bảo vệ và khai thác đất, rừng một cách hợp lý.

- Một số biện pháp bảo vệ rừng: Không chặt phá, đốt rừng, ...

**4. Năng lực:**

- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV:

+ Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam.

+ Lược đồ phân bố rừng Việt Nam các hình minh hoạ SGK.

+ Sơ đồ thông tin về rừng Việt Nam.

- HS: SGK, vở

**2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học**

- PP: quan sát, thảo luận, vấn đáp

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi

- Kỹ thuật trình bày 1 phút

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(3 phút)</b>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh tổ chức trò chơi "Gọi thuyền" với các câu hỏi sau:</li> <li>+ Nêu vị trí và đặc điểm của vùng biển nước ta?</li> <li>+ Biển có vai trò như thế nào đối với đời sống và sản xuất của con người?</li> <li>+ Kể tên và chỉ trên bản đồ một số bãi tắm khu du lịch biển nổi tiếng nước ta?</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- Giới thiệu bài- Ghi bảng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chơi trò chơi</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS ghi vở</li> </ul>
<p><b>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(30 phút)</b></p> <p><i>* Mục tiêu:</i> - Nhận biết nơi phân bố của đất phù sa, đất phe-ra-lít của rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn trên bản đồ (lược đồ): đất phe-ra-lít và rừng rậm nhiệt đới phân bố chủ yếu ở vùng đồi núi; đất phù sa phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng; rừng ngập mặn phân bố chủ yếu ở vùng đất thấp ven biển.</p> <p>- Biết một số tác dụng của rừng đối với đời sống sản xuất của nhân dân ta: điều hoà khí hậu, cung cấp nhiều sản vật, đặc biệt là gỗ .</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p><i>*Hoạt động1: Các loại đất chính ở nước ta.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc SGK hoàn thành sơ đồ về các loại đất chính ở nước ta.</li> <li>- Trình bày kết quả</li> <li>- Giáo viên nhận xét, sửa chữa.</li> <li>- GV nêu: Đất là nguồn tài nguyên quý nhưng chỉ có hạn; việc sử dụng đất phải đi đôi với bảo vệ cải tạo.</li> <li>- Nêu một vài biện pháp bảo vệ và cải tạo đất.</li> <li>- Nếu chỉ sử dụng mà không bảo vệ cải tạo thì sẽ gây cho đất các tác hại gì?</li> <li>- GV tóm tắt nội dung ; rút ra kết luận.</li> </ul> <p><i>*Hoạt động 2: Rừng ở nước ta.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hoàn thành bài tập.</li> <li>- Yêu cầu học sinh trả lời :</li> <li>- Nước ta có mấy loại rừng ? Đó là những loại rừng nào?</li> <li>- Rừng rậm nhiệt đới được phân bố ở đâu có đặc điểm gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HĐ cá nhân</li> <li>- Học sinh đọc SGK và làm bài</li> <li>- Một số HS trình bày kết quả làm việc.</li> <li>- Một vài em chỉ trên bảng đồ: Địa lí tự nhiên Việt Nam, vùng phân bố hai loại đất chính ở nước ta .</li> <li>- Bón phân hữu cơ, làm ruộng bậc thang, thay chua rửa mặn, đóng cọc đắp đê... để đất không bị sạt lở.</li> <li>- Bạc màu, xói mòn, nhiễm phèn, nhiễm mặn...</li> <li>- Học sinh nêu</li> <li>- HĐ cá nhân</li> <li>- HS quan sát H1,2,3 đọc SGK và hoàn thành bài tập.</li> <li>- 2 loại rừng: rừng rậm nhiệt đới, rừng ngập mặn.</li> <li>- Vùng đồi núi: Đặc điểm: Nhiều loại cây rừng nhiều tầng có tầng cao thấp.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rừng ngập mặn được phân bố ở đâu? Có đặc điểm gì?</li> <li>- Yêu cầu học sinh chỉ vùng phân bố rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn trên lược đồ.</li> <li>- GV nhận xét, sửa chữa.</li> <li>- GV rút ra kết luận</li> <li><b>*Hoạt động 3: Vai trò của rừng.</b></li> <li>- Chia nhóm 4: thảo luận trả lời.</li> <li>- Vai trò của rừng đối với đời sống và sản xuất của con người?</li> <li>- Vì sao phải sử dụng và khai thác rừng hợp lý.</li> <li>- Nêu thực trạng rừng nước ta hiện nay?</li> <li>- Nhà nước và địa phương làm gì để bảo vệ?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vùng đất ven biển có thủy triều lên xuống hàng ngày: Đặc điểm chủ yếu là cây sù vẹt... cây mọc vượt lên mặt nước.</li> <li>- HS chỉ.</li> <li>- HS đọc SGK thảo luận nhóm tìm câu hỏi.</li> <li>- Rừng cho nhiều sản vật nhất là gỗ.</li> <li>- Rừng có tác dụng điều hoà khí hậu, giữ đất không bị xói mòn, rừng đầu nguồn hạn chế lũ lụt, chống bão...</li> <li>- Tài nguyên rừng có hạn; vì thế không khai thác bừa bãi làm cạn kiệt tài nguyên; ảnh hưởng đến môi trường</li> <li>- Học sinh nêu.</li> <li>- Giao đất, giao rừng cho dân, tăng cường lực lượng bảo vệ, giáo dục ý thức cho mọi người...</li> </ul>
<p><b>3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV liên hệ thực trạng đất và rừng hiện nay trên cả nước.</li> <li>- Liên hệ về việc sử dụng đất trồng trọt và đất ở hiện nay ở địa bàn nơi em ở.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe</li> <li>- HS nghe và thực hiện</li> </ul>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

-----

**Thứ tư ngày 10 tháng 10 năm 2018**

***Kể chuyện***

**LUYỆN TẬP KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. MỤC TIÊU:**

1. **Kiến thức:** Biết trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.
2. **Kĩ năng:** Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh.
3. **Thái độ:** Chăm chú nghe bạn kể, nhận xét được lời kể của bạn
4. **Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

## II. CHUẨN BỊ:

### 1. Đồ dùng

- GV: Sách, báo, truyện gắn với chủ điểm hoà bình.
- HS: SGK, vở

### 2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kĩ thuật trình bày một phút

## III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động Giáo viên	Hoạt động Học sinh
<b>1. Hoạt động Khởi động (5')</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS thi kể lại câu chuyện về ca ngợi hoà bình chống chiến tranh và nêu ý nghĩa câu chuyện</li><li>- Nhận xét.</li><li>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS thi kể lại câu chuyện</li><li>- Lắng nghe</li><li>- HS ghi vở</li></ul>
<b>2. Hoạt động lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học: (8')</b> <i>* Mục tiêu:</i> HS lựa chọn được câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học <i>* Cách tiến hành:</i>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc đề</li><li>- GV gạch chân những từ trọng tâm ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh.</li></ul> <p><b>Đề bài:</b> Kể một câu chuyện em đã nghe, đã đọc ca ngợi hoà bình chống chiến tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Kể tên một số câu chuyện các em đã đọc ?</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhắc HS một số câu chuyện các em đã học về đề tài này và khuyến khích HS tìm những câu chuyện ngoài SGK</li><li>- Gọi HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc đề bài</li><li>- HS nói tiếp nhau kể .VD: + Anh bộ đội cụ Hồ gốc Bỉ. + Những con sếu bằng giấy; ...</li><li>- HS nghe</li><li>- HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể</li></ul>
<b>3. Hoạt động thực hành kể chuyện: (20')</b> <i>* Mục tiêu:</i> Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc ca ngợi hoà bình, chống chiến tranh. <i>* Cách tiến hành:</i>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu HS luyện kể theo nhóm đôi</li><li>- Cho HS thi kể chuyện trước lớp</li><li>- Cho HS bình chọn bạn kể hay nhất</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện</li><li>- Nhận xét.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS kể theo cặp</li><li>- Thi kể chuyện trước lớp</li><li>- Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất.</li><li>- Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể.</li></ul>

<b>4.Hoạt động ứng dụng:(3')</b>	
- Em hãy nêu suy nghĩ của bản thân khi nghe câu chuyện trên ?	- HS nêu
<b>5. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)</b>	
- Về nhà kể lại cho mọi người trong gia đình cùng nghe câu chuyện của em.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....  
 .....  
 .....

**Toán**  
**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:** Biết tên gọi, kí hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích đã học . Vận dụng để chuyển đổi ,so sánh số đo diện tích

**2. Kỹ năng:-** Giải các bài toán có liên quan đến diện tích.

- HS cả lớp hoàn thành bài 1 ( a,b ), bài 2, bài3 .

**3. Thái độ:** Yêu thích học toán

**4. Năng lực:**

- **Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,**

- **Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học**

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, Bảng phụ viết sẵn nội dung bài tập 1

- HS : SGK, bảng con...

**2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi.

- Kĩ thuật trình bày một phút

- Vấn đáp , quan sát, thực hành...

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
<b>1. Hoạt động khởi động:(3 phút)</b>	
- Cho HS tổ chức thi đua làm bài: $4m^2 69dm^2 \dots\dots 4m^2 69dm^2$ $280dm^2 \dots\dots 28 km^2$ $1m^2 8dm^2 \dots\dots 18 dm^2$ $6cm^2 8 mm^2 \dots\dots 6 \frac{8}{100} cm^2$	- HS chia thành 2 đội thi đua làm bài, đội nào đúng và nhanh hơn thì giành chiến thắng.
- GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS nghe - HS ghi vở
<b>2. Hoạt động thực hành:(30 phút)</b>	



<p>* <i>Mục tiêu:</i> - Giải các bài toán có liên quan đến diện tích. - HS cả lớp hoàn thành bài 1 ( a,b ), bài 2, bài3 .</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p><b>Bài 1(a,b): HĐ cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu HS tự làm bài</li> <li>- Giáo viên nhận xét chữa bài</li> </ul> <p><b>Bài 2: HĐ cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu HS tự làm bài. Lưu ý HS trước hết phải đổi đơn vị.</li> <li>- Giáo viên nhận xét chữa bài</li> </ul> <p><b>Bài 3: HĐ cá nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Yêu cầu HS tự làm bài</li> <li>- Giáo viên nhận xét, chữa bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>- HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả</li> </ul> <p>a) <math>5\text{ha} = 50000\text{ m}^2</math> <math>2\text{km}^2 = 2000000\text{m}^2</math></p> <p>b) <math>400\text{dm}^2 = 4\text{m}^2</math> <math>1500\text{dm}^2 = 15\text{m}^2</math>   <math>70.000\text{m}^2 = 7\text{m}^2</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>- HS làm vở, báo cáo, chia sẻ trước lớp</li> </ul> <p><math>2\text{m}^2\ 9\text{dm}^2 &gt; 29\text{dm}^2</math>   <math>790\text{ ha} &lt; 79\text{ km}^2</math> <math>209\text{dm}^2</math>   <math>7900\text{ha.}</math></p> <p><math>8\text{dm}^2\ 5\text{cm}^2 &lt; 810\text{cm}^2</math>   <math>4\text{cm}^2\ 5\text{mm}^2 =</math></p> <p><math>4\frac{5}{100}\text{ cm}^2</math>   <math>805\text{cm}^2</math>   <math>4\frac{5}{100}\text{ cm}^2</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc yêu cầu bài toán.</li> <li>- Học sinh làm vào vở, chia sẻ trước lớp</li> </ul> <p style="text-align: center;"><i>Giải</i></p> <p>Diện tích căn phòng là: <math>6 \times 4 = 24\text{ (m}^2\text{)}</math></p> <p>Số tiền mua gỗ để lát sàn nhà là: <math>280.000 \times 24 = 6.720.000\text{ (đồng)}</math></p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 6.720.000 đồng.</p>
<p><b>3. Hoạt động ứng dụng: (3phút)</b></p>	
<p>- Cho HS vận dụng làm bài tập sau: <i>Một khu đất HCN có chiều dài 500m, chiều rộng kém chiều dài 220m. Người ta sử dụng <math>\frac{9}{14}</math> diện tích khu đất để trồng cây ăn quả, phần đất còn lại để trồng hoa. Hỏi diện tích đất trồng hoa bao nhiêu héc-ta?</i></p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

## I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức:** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Cụ già người Pháp đã dạy cho tên sĩ quan Đức hống hách một bài học sâu sắc ( Trả lời được các câu hỏi 1,2,3 ).

**2. Kỹ năng:** Đọc đúng các tên người nước ngoài trong bài(Si-le, Pa-ri, ...);bước đầu đọc diễn cảm được bài văn phù hợp với nội dung câu chuyện và tính cách nhân vật.

**3. Thái độ:** Cảm phục, biết ơn những con người dũng cảm chống lại kẻ xâm lược.

**4. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

## II. CHUẨN BỊ

### 1. Đồ dùng

- GV: + Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.  
+ Bảng phụ viết sẵn 1 đoạn văn hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm.
- HS: SGK, vở

### 2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp , quan sát, thảo luận nhóm...
- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi.
- Kỹ thuật trình bày một phút

## III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<b>1. Hoạt động khởi động:(5 phút)</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- Cho học sinh tổ chức thi đọc bài “Sự sụp đổ của chế độ A-pác-thai” và trả lời câu hỏi.</li><li>- GV nhận xét</li><li>- Giới thiệu bài - Ghi bảng</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS thi đọc và TLCH.</li><li>- HS theo dõi</li><li>- HS ghi vở</li></ul>
<b>2. Hoạt động luyện đọc:(10 phút)</b> <i>* Mục tiêu:</i> - Đọc đúng từ, câu đoạn, bài thơ. - Đọc ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, nhấn giọng phù hợp. - Đọc đúng tên nước ngoài trong bài học <i>* Cách tiến hành:</i>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên giới thiệu về Si- le và ảnh của ông.</li><li>- Cho HS đọc bài, chia đoạn</li><li>- Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm</li><li>- Đọc theo cặp</li><li>- Đọc toàn bài</li><li>- Giáo viên đọc diễn cảm toàn bài.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh quan sát tranh SGK.</li><li>- HS đọc bài, chia đoạn:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đoạn 1: Từ đầu...chào ngài.</li><li>+ Đoạn 2: tiếp...điềm đạm trả lời.</li><li>+ Đoạn 3: còn lại.</li></ul></li><li>- Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Học sinh nối tiếp nhau đọc 3 đoạn lần 1 + luyện đọc từ khó</li><li>- Học sinh nối tiếp nhau đọc 3 đoạn lần 2+ giải nghĩa từ</li></ul></li><li>- HS đọc theo cặp</li><li>- Hs đọc toàn bài</li><li>- HS nghe</li></ul>